

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương

2. Bà Đặng Thị Kim Tuyến

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 2 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 277A/2023/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HPT ngày 24/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thê C, sinh năm 1988 (có yêu cầu vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Trần Phạm T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời nguyên đơn chị Lê Thị Thê Chị trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thê C và anh Trần Phạm T kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 03/4/2009 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B (nay là huyện H), tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không có sự quan tâm lo lắng cho nhau. Nay xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên chị Ch yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị C và anh T có 01 con chung là Trần Anh T1, sinh ngày 16/01/2011, khi ly hôn chị C yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Chị C không yêu cầu

anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Phạm T vắng mặt không lý do, quá trình giải quyết vụ án không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy chị C yêu cầu ly hôn với anh T do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị C được ly hôn với anh T. Giao con chung Trần Anh T1, sinh ngày 16/01/2011 cho chị Lê Thị Thê C nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Thê C yêu cầu ly hôn với anh Trần Phạm T, bị đơn có nơi cư trú tại huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Lê Thị Thê C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh T vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B (nay là huyện H), tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Lê Thị Thê C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 27/12/2023 xác định, quá trình chung sống chị C và anh T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau nên xác định mâu thuẫn giữa chị C và anh T là có thật. Đồng thời, quá trình giải quyết anh T không tham gia hòa giải tại Tòa án, không thể hiện mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã

trầm trọng không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị C ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Khi ly hôn chị C yêu cầu nuôi con chung Trần Anh T1. Xét yêu cầu của chị C, Hội đồng xét xử nhận thấy, chị C và anh T đã không còn sống chung, hiện tại con chung đang do chị C nuôi dưỡng, đồng thời con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị C khi cha mẹ ly hôn, nên chấp nhận giao con chung Trần Anh T1 cho chị Lê Thị Thê C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và không làm thay đổi cuộc sống hiện tại của con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn.

Chị Lê Thị Thê C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thê C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thê C ly hôn với anh Trần Phạm T.
2. Về con chung: Giao con chung Trần Anh T1, sinh ngày 16/01/2011 cho chị Lê Thị Thê C trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị Thê C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thê C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014811 ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- CCTHADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học

